

Bản án số: 312/2023/DS-PT

Ngày: 08 - 9 - 2023

V/v Tranh chấp di sản thừa kế theo di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế theo di chúc”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Kim Ý, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tắc Thủ, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho bà Bùi Kim Ý: Ông Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1961 (Có mặt) (Theo đơn ủy quyền ngày 13/12/2021)

Địa chỉ tại Ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Đoàn Thị C412 (Có mặt)

2. Ông Bùi Thành T1, sinh năm 1944 (Có mặt)

3. Ông Bùi Văn D1, sinh năm 1946 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Tắc Thủ, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Ngọc P, sinh năm 1954

2. Ông Bùi Ngọc T2 (con ông Hộ bà C412 chết)

3. Bà Bùi Lệ T3 (con ông Hộ bà C412)

4. Bà Bùi Thu Oanh (con ông Hộ bà C412)

5. Ông Bùi Minh Liệt (con ông Hộ bà C412)
 6. Bà Bùi Bé D2 (con ông Hộ bà C412)
 7. Bà Đỗ Kim N2, sinh năm 1972 (vợ ông Tôi đã chết) (Có mặt)
 8. Ông Bùi Quốc Hiên (, sinh năm 1988 (con bà N2) (Có mặt)
 9. Anh Bùi Nha T4, sinh năm 1989 (con ông Tôi bà N2)
 10. Anh Bùi Kim C2, sinh năm 1990 (con ông Tôi bà N2)
 11. Anh Bùi Hoàng B, sinh năm 1993 (con ông Tôi bà N2)
 12. Anh Bùi Thái T5, sinh năm 1997 (con ông Tôi bà N2)
 13. Bà Võ Thị T6 (vợ ông T1)
 14. Chị Bùi Hồng C3 (con ông T1 và bà T6)
 15. Anh Bùi Hữu T7 (con ông T1 và bà T6)
 16. Anh Bùi Hữu T8 (con ông T1 và bà T6)
 17. Anh Bùi Tình T9 (con ông T1 và bà T6)
 18. Chị Bùi Hồng D3 (con ông T1 và bà T6)
 19. Chị Ngô Thị Thùy Ngân (con ông T1 và bà T6)
 20. Chị Lê Diễm M (con ông T1 và bà T6)
 21. Ông Võ Minh T10 (chồng bà Ý)
 22. Chị Võ Hồng Tiệp (con bà Ý)
 23. Chị Đoàn Thị C412 (vợ Bùi Quốc Tuấn) (Có mặt)
 24. Anh Nguyễn Duy K (con Bùi Lệ T3)
 25. Chị Nguyễn Bích V (con Bùi Lệ T3)
 26. Anh Nguyễn Hoàng L3 (con Bùi Lệ T3)
- Cùng địa chỉ: Ấp Tắc Thủ, xã Loại An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự còn lại vắng mặt.
- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn D1 và bà Đoàn Thị C412.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim Ý và trong quá trình xét xử trình bày: Nguồn gốc đất của cha bà tên Bùi Văn Diên (chết năm 2017), mẹ là Trần Ngọc Quý (chết năm 2012), lúc sinh thời ông, bà sinh được 7 người con, Bùi Ngọc P, Bùi Phú Hộ (chết năm 2017), Bùi Quốc Nhanh (chết), Bùi Thành T1, Bùi Văn D1, Bùi Kim Ý, Bùi Quốc Tôi (chết năm 1999); ông, bà tạo diện tích đất gồm 68.220 m², được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng do ông Bùi Văn Diên đứng tên, tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh C .. Nay bà yêu cầu tòa án giải quyết theo di chúc của cụ Bùi Văn Diên để lại vào ngày 06/4/2011, nay yêu cầu giữ nguyên quan điểm và có thay đổi theo hiện nay diện tích đất 34.680m², so với đơn khởi kiện trước đó diện tích 44.559m², ngoài ra buộc bà Đoàn Thị C412, Bùi Lệ T3, Bùi Quốc Tuấn (chết), bà Đoàn Thị C412 giao lại phần đất thừa kế với diện tích 15.709,2m²; ông Bùi Văn D1 giao lại phần đất diện tích 17.443,5m²; ông Bùi Thành T1, Võ Thị T6 cùng các con giao lại phần đất

diện tích 9.619,3m², đồng ý tặng cho ông Bùi Thành T1 cùng vợ và các con phần đất và tài sản gắn liền trên đất diện tích 1.787m².

Ông Bùi Thành T1 trình bày: Bà Ý trình bày là không đúng, phần nhà và đất hiện nay ông đang ở là của Đỗ Kim N2 đang đứng tên quyền sử dụng đất, trước đó ông và bà N2 thống nhất đổi phần đất này, còn phần đất bà N2 ở hiện ông đứng tên, ông chỉ quản lý phần đất di chúc cho bà Ý khoảng hơn 02 công chứ không phải 06 công như bà Ý trình bày, nhưng hiện nay ông có làm 03 cái nhà tiền chế trên phần đất này. Nay bà Ý yêu cầu lấy lại phần đất này ông không đồng ý, lý do tờ di chúc không hợp pháp, nếu như di chúc hợp pháp thì ông đồng ý trả lại toàn bộ diện tích đất cho bà Ý, nay bà Ý đồng ý tặng cho phần diện tích 1.787m², ông đồng ý nhận với lý do phần đất này nằm trên phần đất của cụ Diên.

Ông Bùi Văn D1 trình bày: Qua lời trình bày của bà Ý và ông T1 là trái sự thật, theo ông tờ di chúc của cụ Bùi Văn Diên trái với pháp luật, khi cụ Diên làm di chúc là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm trong Ngân hàng nông nghiệp huyện Trần Văn Thời là không hợp pháp, nhưng ngược lại cụ Diên đổi đất với ông 06 công đất (tầm 3 mét), đổi đất hiện nay Bùi Kim Ý đang sử dụng, có một phần nằm trong di chúc khoảng 1,5 công (1 công rưỡi) (tầm 3 mét), nay ông xác định phần đất người nào làm người đó hưởng, nay bà Ý yêu cầu ông trả lại phần đất 12 công (tầm 3 mét) là không đồng ý trả.

Bà Đoàn Thị C412 trình bày: Phần đất bà Ý yêu cầu bà trả là nguồn gốc trước đây là của cụ Bùi Văn Diên cho vợ chồng bà thuê vào năm 2006, hàng tháng vợ chồng bà có trách nhiệm trả tiền thuê đất cho cụ Diên, việc cho thuê đất được sự thống nhất của cụ Diên và cụ Trần Ngọc Quý, việc cho thuê đất có biên bản thể hiện. Khi còn sống cụ Diên và cụ Quý thống nhất khi hai cụ qua đời thì phần đất cho vợ chồng bà thuê thuộc về quyền sử dụng của vợ chồng bà vì bà trả tiền thuê đầy đủ.

Phần đất bà Ý yêu cầu bà trả thuộc quyền sử dụng của bà nên không đồng ý theo yêu cầu của bà Ý, trường hợp phần đất này thuộc về bên bà Ý thì bà không có ý kiến gì về 02 cái chòi vuông, còn đất thuộc về bà thì bà tiếp tục quản lý sử dụng, bà không yêu cầu gì khác.

Bà Đỗ Kim N2 trình bày: Trước đây tôi được cụ Bùi Văn Diên cho phần đất, sau đó tôi và ông Bùi Thành T1 thống nhất đổi phần đất cho đúng vị trí sử dụng canh tác nay ổn định từ lâu, nay bà không yêu cầu.

Anh Bùi Quốc Hận trình bày: Anh được ông nội Bùi Văn Diên di chúc cho anh phần đất nhưng hiện nay anh đang quản lý sử dụng ổn định, không tranh chấp nên không yêu cầu trong vụ kiện này, nếu sau này có tranh chấp anh sẽ yêu cầu thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình: Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu các bị đơn, bà Mỹ Nhân, Lê Thủy, Tuấn giao lại phần đất 15.709,2m², ông Bùi Văn D1 giao lại phần đất diện tích 17.443,5m²; Tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn tặng cho lại ông Bùi Thành T1 cùng bà T6 và các con ông T1 diện tích đất 1.787m², và tài sản gắn liền trên đất, phần còn lại yêu cầu giao trả lại cho bà Ý diện tích 9.619,3m².

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Kim Ý, công nhận Di chúc ngày 06/4/2011 của cụ Bùi Văn Diên là hợp pháp, bà Bùi Kim Ý được quyền quản lý, sử dụng phần đất được cụ Diên tặng cho theo di chúc diện tích 42.772m², theo bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 02/8/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời.

Buộc bà Đoàn Thị C412, Bùi Lệ T3, Đoàn Thị C412 (vợ Bùi Quốc Tuấn), Nguyễn Duy K, Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Hoàng L3 (con bà Bùi Lệ T3) giao lại phần đất với diện tích 15.709,2m² cho bà Ý. Phần đất có Tứ cận: Phía Đông giáp ông Bùi Thành T1 diện tích 133,4 mét; Phía tây giáp Trần Thị Nho diện tích 129,0 mét; Phía nam giáp ông Bùi Thành T1 diện tích 119,1 mét; Phía bắc giáp ông Ngô Quốc Quang diện tích 113,2 mét; Trên phần đất có 02 căn nhà bà C412 và bà C412, buộc bà C412, bà C412 tự di dời nhà trả lại đất cho bà Bùi Kim Ý; trên phần đất còn có 01 căn chòi của bà Bùi Lệ T3, Khánh, Vân, Linh, buộc bà Bùi Lệ T3, Khánh, Vân, Linh di dời nhà trả lại đất cho bà Ý.

Buộc ông Bùi Thành T1, bà Võ Thị T6 cùng các con Bùi Hồng C3, Bùi Hữu T7, Bùi Hữu T8, Bùi Tình T9, Bùi Hồng D3, Ngô Thị Thùy Ngân, Lê Diễm M giao lại phần đất diện tích 9.619,3m² cho bà Ý, các tứ cận: Phía Đông giáp bà Đỗ Kim N2 diện tích 216,4 mét; Phía tây giáp ông Bùi Văn D1 diện tích 215,9 mét; Phía nam giáp ông Bùi Thành T1 diện tích 42,9 mét; Phía bắc giáp ông Bùi Văn D1 diện tích 46,1 mét;

Buộc ông Bùi Văn D1 giao lại phần đất diện tích 17.443,5m² cho bà Ý, tứ cận như sau: Phía Đông giáp ông Bùi Thành T1, bà Đỗ Kim N2 diện tích 156,4 mét; Phía tây giáp ông Bùi Thành T1 diện tích 145,6 mét; Phía nam giáp ông Bùi Văn D1 diện tích 44,4 mét; Phía bắc giáp sông Tắc Thủ diện tích 44,4 mét và phần đất có tứ cận: Phía đông giáp ông Bùi Thành T1 diện tích 215,9 mét, phía tây giáp Ngô Quốc Quang diện tích 218,5 mét, phía nam giáp Bùi Thành T1 diện tích 62,3 mét, phía bắc giáp ông Bùi Văn D1 diện tích 30,4 mét.

Công nhận sự tự nguyện của bà Bùi Kim Ý tặng cho ông Bùi Thành T1 diện tích 1.787m², tứ cận như sau: Phía đông giáp Bùi Văn D1 diện tích 114,8 mét; Phía tây giáp Bùi Thành T1 có đoạn 104,52 mét, có đoạn 34,09 mét; Phía nam giáp ông Ngô Quốc Quang diện tích 3,68 mét; Phía bắc giáp Sông Tắc Thủ diện tích 40,78 mét, phần đất tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh C ..

(Kèm theo bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 02/8/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2023 ông Bùi Văn D1, bà Đoàn Thị C412 kháng cáo với nội dung:

Bà Đoàn Thị C412 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim Ý, giữ nguyên phần đất bà đã quản lý, sử dụng.

Ông Bùi Văn D1 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim Ý, giữ nguyên phần đất ông đang canh tác, ông không đồng ý với nội dung di chúc của cụ Bùi Văn Diên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa xem xét thẩm định phần đất theo hiện trạng quản lý sử dụng thực tế của các đương sự cũng như hiện trạng của phần đất liên quan đến tranh chấp thừa kế, do cụ Bùi Văn Diên được cấp quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, ông Bùi Văn D1 và bà Đoàn Thị C412 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim Ý, giữ nguyên phần đất ông, bà đang quản lý, ông D1 không đồng ý với nội dung di chúc của ông Bùi Văn Diên. Qua phân hỏi tại phiên tòa cả nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đều đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

[2] Xét về trình tự thủ tục tố tụng: Các đương sự trong vụ án như bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như ông P, bà N2, bà C412 đều có ý kiến di chúc không hợp pháp nhưng cấp sơ thẩm không xem xét làm rõ về yêu cầu cụ thể của các đương sự là như thế nào. Tại phiên tòa phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều cho rằng do không hiểu biết pháp luật nên trước đó chỉ có ý kiến không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Nay đề nghị được yêu cầu chia theo pháp luật vì di chúc không hợp pháp. Do đó cấp sơ thẩm cần làm rõ yêu cầu cụ thể của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như thế nào về phần đất do cụ Diên và cụ Quý để lại mới có cơ sở giải quyết triệt để vụ án.

Về nội dung: Tại phiên tòa phía nguyên đơn khẳng định theo bảng trích đo ngày 02/8/2018 phần đất thửa 13 có nhiều người sử dụng nhưng cấp sơ thẩm không xác định mỗi người đang sử dụng diện tích là bao nhiêu, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận có vấn đề này.

Đối với thửa 46, diện tích 9.619,3m² do ông Bùi Văn Thật đôi đất với bà Đỗ Kim N2, phần đất mà ông T1 và bà N2 đôi đất với nhau để sử dụng, cả hai đều đã được cấp quyền sử dụng đất nhưng khi đo vẽ để giải quyết tranh chấp thì cấp sơ thẩm xác định đây là phần đất liên quan đến di chúc nên đã quyết định buộc ông Bùi Thành T1, bà Võ Thị T6 cùng các con Bùi Hồng C3, Bùi Hữu T7, Bùi Hữu

T8, Bùi Tình T9, Bùi Hồng D3, Ngô Thị Thùy Ngân, Lê Diễm M giao lại phần đất diện tích 9.619,3m² cho bà Ý là không có căn cứ, không có khả năng thi hành án. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ý cũng không nhớ rõ lý do vì sao cấp sơ thẩm lại đo vẽ phần này để giải quyết, phía bị đơn thì xác định do bên nguyên đơn xác định và Tòa tiến hành đo đạc, bị đơn có ý kiến thì Tòa án cho rằng bên nguyên đơn khởi kiện thì nguyên đơn có quyền xác định đất nào là đất tranh chấp. Từ cơ sở trên xác định việc xem xét thẩm định là chưa chính xác về diện tích để giải quyết tranh chấp.

Đối với quyền sử dụng đất liên quan đến tranh chấp: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Bùi Văn Diên thể hiện diện tích cụ Diên được cấp là 68.220m². Các đương sự phát sinh tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất thì cần xem xét thẩm định đo đạc phần đất cụ Diên để lại mới có đủ cơ sở xem xét giải quyết. Cấp sơ thẩm chưa thực hiện vấn đề này là có thiếu sót.

[3] Do chưa xác minh làm rõ những vấn đề nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm theo như đề nghị của các đương sự cũng như của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[4] Án phí phúc thẩm dân sự: Do hủy án nên không xem xét kháng cáo của ông Bùi Văn D1, bà Đoàn Thị C412, ông D1, bà C412 không phải chịu án phí. (Ông D1 và bà C412 thuộc đối tượng được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy bản án sơ thẩm dân sự số 61/2023/DS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Án phí sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án.

Án phí phúc thẩm: Ông Bùi Văn D1, bà Đoàn Thị C412 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

**Thành viên hội đồng xét xử
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Thành Lập

Đinh Cẩm Đào

Hoàng Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

